

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẮNG BÀNG
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 103/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 18-10-2019

V/v: “*ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẮNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Đạt.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Cao Hoài Hiêm.

Ông Lê Đình Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hoàng Liêm là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng tham gia phiên tòa:
Ông Lê Hoàng Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 421/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2019 về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 123/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 43/2019/QĐST-HNGĐ, ngày 19 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Hồng T, sinh năm 1986; địa chỉ: Ấp L, xã H, huyện N, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

Bị đơn: Anh Hà Quốc V, sinh năm 1980; địa chỉ: Ấp L, xã H, huyện N, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn, chị Trần Thị Hồng T trình bày:

Sau thời gian tìm hiểu 02 năm, chị và anh Hà Quốc V tổ chức lễ cưới năm 2004, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Lộc Hưng, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây

Ninh vào ngày 18-4-2005. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại nhà cha mẹ chồng ấp L, xã H, huyện N, chị làm công nhân còn anh V ở nhà làm ruộng, thời gian chung sống hai vợ chồng có tạo được một số tài sản nhưng không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không khai cụ thể, thời gian chung sống có 02 con chung tên Hà Thị Mỹ A, sinh ngày 08-7-2005 và Hà Phương B, sinh ngày 14-5-2013 hiện chị đang nuôi. Vợ chồng sống hạnh phúc đến cuối năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp dẫn đến gây gổ thường xuyên, anh V ham chơi bỏ bê gia đình, không lo lắng vợ con chị khuyên nhiều lần không nghe mà bỏ nhà ra đi từ đầu năm đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu được ly hôn với anh Hà Quốc V.

Về con chung: Chị xin tiếp tục nuôi 02 cháu Hà Thị Mỹ A, sinh ngày 08-7-2005 và Hà Phương B, sinh ngày 14-5-2013, chị không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung không có nên không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Hà Quốc V đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt nên không có lời trình bày.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền. Thẩm phán chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và Thư ký phiên tòa thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn; Người tham gia tố tụng thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Việc giải quyết vụ án: Chị T và anh V có thời gian tìm hiểu 02 năm, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lộc Hưng, huyện Trảng Bàng ngày 18-4-2005, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm cuộc sống thường xuyên cãi nhau, dẫn đến hai vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2019 cho đến nay, từ khi ly thân vợ chồng không có thiện chí hàn gắn đoàn tụ, mà anh V bỏ nhà ra đi cho tới nay. Nhận thấy tình trạng hôn nhân của chị T và anh V đã đi đến mức trầm trọng cuộc sống chung không thể kéo dài nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T đối với anh V là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung: Cần chấp nhận theo nguyện vọng của chị T được nuôi 02 cháu Hà Thị Mỹ A, sinh ngày 08-7-2005 và Hà Phương B, sinh ngày 14-5-2013, chị T không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con cần ghi nhận là phù hợp.

Về tài sản chung không yêu cầu đặt ra giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị T yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi con với anh V. Tòa án thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Anh Hà Quốc V là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử, tiến hành xét xử vắng mặt anh V.

[2] Về hôn nhân: Chị T và anh V chung sống vào năm 2004, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Xét thấy theo chị T, nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn xuất phát từ tính tình không hợp dẫn đến gây gỗ thường xuyên, anh V ham chơi bỏ bê gia đình, không lo lắng vợ con, chị T khuyên anh V nhiều lần không nghe mà bỏ nhà ra đi từ đầu năm 2019 cho đến nay, dẫn đến rạn nứt tình cảm vợ chồng, hai bên sống ly thân từ đó cho đến, nhưng gia đình hai bên và anh chị không có bàn bạc xây dựng nên chị T xin ly hôn, sau khi thụ lý Tòa án đã tiến hành các thủ tục giải quyết nhưng anh V không đến, anh không có lời trình bày để thể hiện nguyện vọng của mình, khi đó chị T vẫn kiên quyết xin ly hôn, nên nay cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị Hồng T đối với anh Hà Quốc V là phù hợp với Điều 86 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Theo nguyện vọng của chị Trần Thị Hồng T được nuôi 02 cháu Hà Thị Mỹ A, sinh ngày 08-7-2005 và Hà Phương B, sinh ngày 14-5-2013, chị T không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con cần ghi nhận là phù hợp là phù hợp.

[4] Về tài sản chung không yêu cầu đặt ra giải quyết.

[5] Về nợ chung: Không có không yêu cầu đặt ra giải quyết.

[6] Về án phí: Chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81 và Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn, tranh chấp về nuôi con của chị Trần Thị Hồng T. Chị Trần Thị Hồng T được ly hôn đối với anh Hà Quốc V.

2. Về con chung: Chị Trần Thị Hồng T được tiếp tục nuôi 02 cháu Hà Thị Mỹ A, sinh ngày 08-7-2005 và Hà Phương B, sinh ngày 14-5-2013, chị T không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Anh Hà Quốc V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu, không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trần Thị Hồng T phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, tranh chấp nuôi con. Nhưng khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà chị T đã nộp 300.000 đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0017275 ngày 26 tháng 6 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh; chị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Báo cho chị T được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng anh V vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND H. Trảng Bàng;
- Chi cục THADS H. Trảng Bàng;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- UBND xã Lộc Hưng;
- Lưu VT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Nguyễn Tấn Đạt